

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Đại và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2023, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phan Quang H sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1974, địa chỉ khu x, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị T trình bày: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/02/2017. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết. Do tình cảm không còn, nên đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, việc ai người đó làm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T, anh H có hai con là Phan Thanh B. C sinh ngày

15/9/2017, Phan Q. T sinh ngày 13/11/2018, hiện do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T đề nghị giao các con cho anh H nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng các con từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/con/tháng.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai, không cho ai vay tài sản, không có công sức đóng góp gì cho gia đình hai bên. Khi ly hôn, chị T không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai bà H1 (mẹ anh H) xác định quá trình chung sống hai bên đương sự có phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình động viên nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị T xin ly hôn anh H, bà đề nghị giải quyết theo pháp luật; nếu chị T cương quyết xin ly hôn anh H, bà H1 đề nghị giao cháu C, T cho anh H nuôi dưỡng. Bà H1 xác định, đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho anh H.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng (trừ anh H) đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 39 của Bộ luật Dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị T ly hôn anh H; giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H là 1.500.000đ/tháng/con; chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/02/2017, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Theo chính quyền địa phương, người thân trong gia đình của đương sự, xác định: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị T cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh H biết, nhưng anh H không khai báo,

không tham gia phiên hòa giải, còn chị T cương quyết xin ly hôn anh H, điều này chứng tỏ các bên đương sự không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị T ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: HĐXX xác định chị T, anh H có hai con là Phan Thanh B. C sinh ngày 15/9/2017, Phan Q. T sinh ngày 13/11/2018, hiện tại do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T có quan điểm đề nghị giao các con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/con/tháng; còn anh H không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con. Sau khi xem xét quan điểm của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Các cháu C, T hiện tại còn nhỏ tuổi (dưới 7 tuổi), đang sinh sống, học tập ổn định cùng anh H; quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con chung, nhưng từ khi chị T, anh H sống ly thân, các con chung đều do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H đều đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng con chung. Theo bà H1 xác định kể từ khi các bên đương sự sống ly thân, chị T bỏ mặc các cháu C, T cho anh H nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX tiếp tục giao các con chung cho anh H nuôi dưỡng và buộc chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H ở mức khoảng 1.500.000đ/tháng/con (tổng hai con là 3.000.000đ/tháng) cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phan Quang H.

- Về con chung: Giao con Phan Thanh B. C sinh ngày 15/9/2017, Phan Q. T sinh ngày 13/11/2018 cho anh Phan Quang H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị

Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng các con cho anh Phan Thanh H là 1.500.000đ/tháng/con (tổng hai con là 3.000.000đ/tháng) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung của chị T, kể từ tháng 5/2023. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003413 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND thị trấn T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn